

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu:* Ông Lê Tri K - Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: xã Hải Quy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Phương T - Sinh năm: 1991 - Địa chỉ: Phòng 613, khu chung cư C2, phường Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 80; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 47 Quyển số 01/2015 do tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2015*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất giao con Lê Nguyễn Đăng K- sinh ngày 20/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Tri K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con n mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con Lê Nguyễn Đăng K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con: Vào ngày 28 hàng tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về tài sản chung: ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

-Về nợ chung: ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T xác định vợ chồng không có nợ chung.

-Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Lê Tri K và bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 8643 ngày 05/4/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã Hải Quý, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THỊ BÉ